

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

Bản án số: 105/2023/HS-ST
Ngày: 28/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Trâm và ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2023/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 14/7/2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 11/10/1995 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Ngân và bà Nguyễn Thị M (đã chết); Chồng: Nguyễn Duy Th và 03 con. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/11/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Ngày 21/9/2015, Phạm Thị Thanh Th bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Thuận xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 04/4/2023, Phạm Thị Thanh Th bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 06/4/2023, Phạm Thị Thanh Th bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Đỗ Thanh L, sinh năm 1970 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, TP. P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Phan Văn L, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, TP. P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 27/9/2022 và ngày 01/10/2022, để có tiền tiêu xài cá nhân Phạm Thị Thanh Th đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 27/9/2022, Phạm Thị Thanh Th được 01 đối tượng tên Quang (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) điều khiển 01 xe mô tô (*không rõ biển số*) đi từ nhà Th tại thôn Lương Cang 2, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn đến khu vực đường mương Ngòi thuộc thôn Công Thành, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Tại đây, Th và Q phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Boss, màu nâu biển số 85V3-3881 của ông Đỗ Thanh L dựng trên đường mương để làm ruộng, không có người trông coi, chìa khóa được cắm sẵn trên xe. Thấy vậy, Th đi đến chỗ để xe lấy chiếc xe mô tô trên và điều khiển xe về nhà. Th bán xe mô tô cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân ở thôn Phước Thiện, xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước với giá 700.000 đồng, số tiền này Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 01/10/2022, Phạm Thị Thanh Th cùng với anh ruột của mình là Phạm Văn S (sinh năm 1990, trú tại thôn Lương Cang 2, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn) sử dụng xe mô tô hiệu Sirius, biển số 85S1-6785 đi đến rẫy nhà ông Phan Văn L thuộc khu phố 6, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm để xin ông L tiền. Khi đến nơi, Sơn dừng xe ở ngoài cổng, Th đi bộ vào trong rẫy thì phát hiện xe mô tô biển số 49V2-6235 màu xanh, không có bửng, xe của ông L dựng ở gần chòi trong rẫy không có người trông coi nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th đi vào trong chòi, lục tìm trong túi quần Jean ông lưng treo ở trong chòi lấy 15.000 đồng, đồng thời lấy chìa khóa xe mô tô được để trong bọc nilon treo trên vách tường rồi điều khiển chiếc xe mô tô trên đi về nhà. Khi thấy Th điều khiển chiếc xe mô tô của ông L, S hỏi Th: “Mày lấy xe anh Cọt làm gì?” nhưng Th không trả lời, đồng thời tăng ga điều khiển chiếc xe mô tô chạy về nhà. Sau khi về nhà, Th đem xe cất giấu ngoài bờ sông. Đến ngày 03/10/2022, khi phát hiện có lực lượng Công an đến kiểm tra, Th đem chiếc xe mô tô trên qua gửi nhờ tại nhà anh Lâm Duy Th (*sinh năm 1991, thường trú tại Ninh Quý 2, Phước Sơn, Ninh*

Phước). Đến ngày 04/10/2022, Th được Cơ quan Công an mời lên làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

- Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 128/KLTS ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm kết luận: 01 xe mô tô hiệu Boss màu nâu, biển số 85V3-3881 đã qua sử dụng, không thu hồi được vào thời điểm ngày 27/9/2022 có giá trị là 4.000.000 đồng.

- Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 130/KLTS ngày 30/11/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm kết luận: 01 xe mô tô hiệu Sadoka màu xanh biển số 49V2-6235, đã qua sử dụng, có đặc điểm không có bùng xe vào thời điểm ngày 01/10/2022 có giá trị thực là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKSPRTC ngày 14/6/2023 của Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, truy tố bị cáo Phạm Thị Thanh Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thanh Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh Th mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về phân trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận; Lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về nuôi các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 27/9/2022 và ngày 01/10/2022, trên địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm bị cáo Phạm Thị Thanh Th đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: 01 xe mô tô hiệu Boss biển số 85V3-3881 của ông Đỗ Thanh L, trị giá 4.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Sadoka biển số 49V2-6235 và số tiền 15.000 đồng của ông Phan Văn L. Tổng giá trị tài sản mà Th trộm cắp 5.015.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Phạm Thị Thanh Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Đối với bị cáo Phạm Thị Thanh Th, bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Th có 01 tiền sự, có nhân thân rất xấu nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi của Phạm Văn S, quá trình trước, trong và sau khi Phạm Thị Thanh Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Phạm Văn S không có thỏa thuận từ trước và cũng không cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Th. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với S là có cơ sở.

- Đối với Lâm Duy Th, khi Th gửi chiếc xe mô tô biển số 49V2-6235 tại nhà Thắng thì Th không biết việc xe mô tô trên là tài sản do Th trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với Th là có cơ sở.

- Đối với người đàn ông tên Q, nhà ở Văn Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm là đối tượng cùng với Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 27/9/2022, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

- Đối với người mua xe của Th tại xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, Cơ quan điều tra đã tổ chức xác minh, truy xét nhưng không rõ đối tượng. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Đỗ Thanh L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu người bị hại nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 49V2-6235 màu xanh, không có bửng xe. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Phan Văn L, ông Lộng khai nhận mua lại chiếc xe mô tô trên từ 01 người tên là Quách Thị M (sinh năm 1972, trú tại Tổ dân phố 14, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng), nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lộng là có cơ sở.

- Xe mô tô nhãn hiệu Boss màu nâu biển số 85V3-3881 là tài sản của ông Đỗ Thanh L. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm đối với chiếc xe mô tô trên, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

- Xe mô tô hiệu Sirius biển số 85S1-6785, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn M (sinh năm 1969, trú tại Lương Cang 2, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn). Ông M cho Th mượn xe mô tô và hoàn toàn không biết về việc Th sử dụng xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe mô tô trên là có cơ sở.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường dân sự trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo bị cáo Phạm Thị Thanh Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thanh Th 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Phạm Thị Thanh Th với bị hại ông Đỗ Thanh L về bồi thường dân sự. Bị cáo Phạm Thị Thanh Th có nghĩa vụ phải bồi thường cho ông Đỗ Thanh L số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định đã có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị Thanh Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại Đỗ Thanh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/7/2023. Bị hại ông Phạm Văn Lộng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị hại; Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Trâm Lê Huỳnh Sinh

Nguyễn Xuân Hùng

